

SỞ GD & ĐT THANH HÓA
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LAM
SƠN**KÌ THI THỬ CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT**
- LẦN 1**Năm học: 2021-2022****Môn thi: Địa lí***Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian phát đề)***ĐỀ THI CHÍNH THỨC**
(Đề thi gồm có 40 câu, 06 trang)**Mã đề thi**
628*Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh.....***Câu 1:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số cao nhất trong các tỉnh sau đây?

- A.** Hòa Bình. **B.** Lai Châu. **C.** Điện Biên. **D.** Sơn La.

Câu 2: Cơ cấu kinh tế của nước ta hiện nay

- A.** có tốc độ chuyển dịch rất nhanh. **B.** chưa phân hóa theo không gian.
C. chưa chuyển dịch ở các khu vực. **D.** có nhiều thành phần khác nhau.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào sau đây có lượng mưa trung bình năm lớn nhất?

- A.** Hà Nội. **B.** A Pa Chải. **C.** Hà Tiên. **D.** Huế.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành hóa chất, phân bón?

- A.** Phúc Yên. **B.** Nam Định. **C.** Thái Nguyên. **D.** Hải Dương.

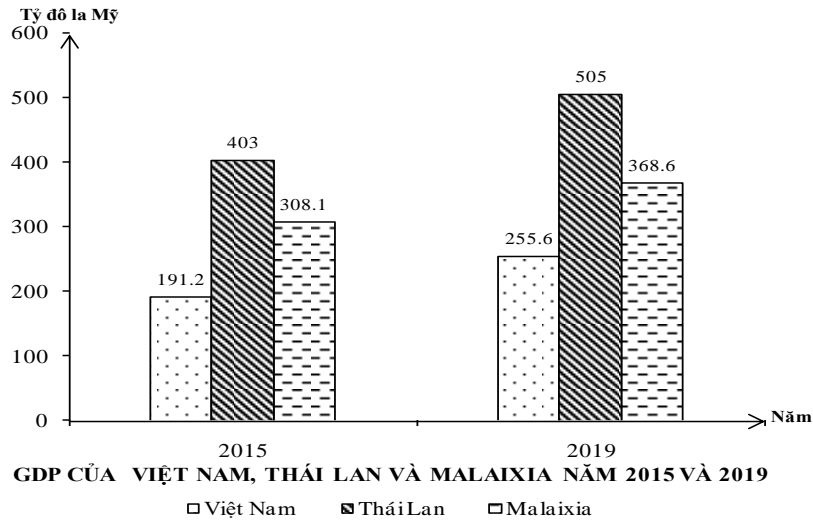
Câu 5: Lao động nước ta hiện nay

- A.** chủ yếu công nhân kĩ thuật cao. **B.** tăng nhanh, còn thiếu việc làm.
C. đông đảo, thất nghiệp còn rất ít. **D.** tập trung chủ yếu ở đô thị.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới?

- A.** Cù lao Chàm. **B.** Kon Ka Kinh.
C. Chư Mom Ray. **D.** Bù Gia Mập.

Câu 7: Cho biểu đồ:



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh về GDP của Việt Nam, Thái Lan và Malaixia năm 2015 và 2019?

- A. GDP của Việt Nam tăng nhanh hơn Thái Lan.
- B. GDP của Malaixia tăng nhanh hơn Thái Lan.
- C. GDP của Malaixia tăng nhanh hơn Việt Nam.
- D. GDP của Malaixia tăng nhiều hơn Việt Nam.

Câu 8: Ở nước ta, từ độ cao 600 - 700m đến 1600 - 1700m, hệ sinh thái rừng **không có** đặc điểm nào sau đây?

- A. Rêu, địa y phủ kín thân cành cây, nhiều loài cây ôn đới.
- B. Các loài thú có lông dày như gấu, sóc, chồn, cáo.
- C. Có rừng cận nhiệt đới lá rộng, lá kim trên đất feralit.
- D. Trong rừng xuất hiện các loài chim, thú phương Bắc.

Câu 9: Cây công nghiệp lâu năm của nước ta hiện nay

- A. chỉ phục vụ nhu cầu xuất khẩu.
- B. chủ yếu có nguồn gốc cận nhiệt.
- C. phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi.
- D. có thị trường tiêu thụ rất ổn định.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không phải** là phụ lưu của hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Sông La Ngà.
- B. Sông Mỹ Tho.
- C. Sông Vàm Cỏ Đông.
- D. Sông Sài Gòn.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có di sản văn hóa thế giới?

- A. TP. Hồ Chí Minh.
- B. Đà Nẵng.
- C. Hà Nội.
- D. Huế.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết vùng Tây Nguyên không có đô thị loại nào sau đây?

- A. Loại 4. B. Loại 3. C. Loại 1. D. Loại 2.

Câu 13: Vị trí địa lí của nước ta

- A. nằm trên vành đai sinh khoáng. B. nằm trên ngã tư hàng hải quốc tế.
C. ở trung tâm bán đảo Đông Dương. D. nằm trên các vành đai động đất.

Câu 14: Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường của nước ta biểu hiện ở

- A. khí hậu, thời tiết biến đổi bất thường.
B. chủ yếu là rừng nghèo, rừng mới phục hồi.
C. suy giảm số lượng, thành phần loài sinh vật.
D. gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường.

Câu 15: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có thảm thực vật nào sau đây?

- A. Rừng ôn đới núi cao. B. Rừng tre nứa.
C. Rừng kín thường xanh. D. Rừng trên núi đá vôi.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Bắc Ninh. B. Thái Nguyên. C. Vĩnh Phúc. D. Phúc Yên.

Câu 17: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây không đúng về chế độ nhiệt và mưa của Đồng Hới và Nha Trang?

- A. Lượng mưa cao nhất ở Nha Trang vào tháng XI.
B. Biên độ nhiệt độ ở Đồng Hới cao hơn Nha Trang.
C. Tổng lượng mưa ở Nha Trang lớn hơn Đồng Hới.
D. Nhiệt độ cao nhất tại Đồng Hới vào tháng VII.

Câu 18: Nguyên tắc quản lí, sử dụng rừng đặc dụng của nước ta là

- A. duy trì độ phì và chất lượng rừng.
B. bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh vật.
C. trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc.
D. phát triển diện tích, chất lượng rừng.

Câu 19: Bề mặt đồng bằng sông Hồng

- A. không còn được bồi tụ phù sa. B. có nhiều đất mặn và đất phèn.
C. không có ô trũng ngập nước. D. bị chia cắt thành nhiều ô.

Câu 20: Dân cư nước ta hiện nay

- A. tỉ lệ gia tăng tự nhiên rất cao. B. phân bố hợp lí giữa các vùng.
C. có nhiều thành phần dân tộc. D. cơ cấu dân số trẻ.

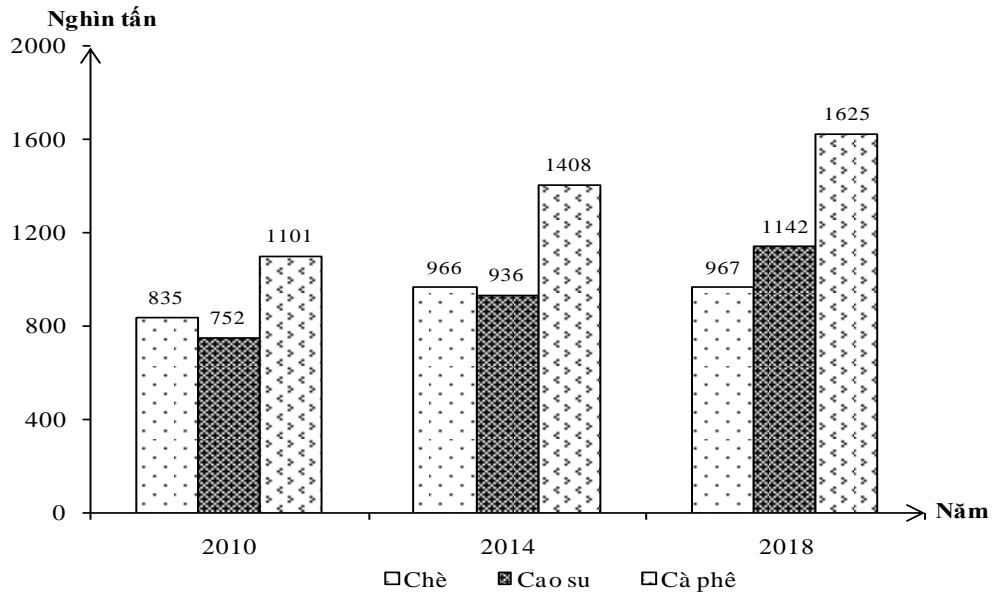
Câu 28: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có năng suất lúa cao nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Nghệ An. B. Thanh Hóa. C. Quảng Bình. D. Hà Tĩnh.

Câu 29: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích lớn nhất?

- A. Tiền Giang. B. Vĩnh Long. C. Long An. D. Đồng Tháp.

Câu 30: Cho biểu đồ về chè, cà phê, cao su nước ta giai đoạn 2010 - 2018:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.
 B. Quy mô, cơ cấu một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.
 C. Quy mô sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.
 D. Sự thay đổi cơ cấu một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.

Câu 31: Thảm thực vật nước ta đa dạng về kiểu hệ sinh thái chủ yếu do

- A. địa hình đồi núi chiếm ưu thế, phân hóa đa dạng.
 B. sự phong phú của các nhóm đất và các loại đất.
 C. nằm trên đường di lưu, di cư của nhiều sinh vật.
 D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa phức tạp.

Câu 32: Xu hướng giảm tỉ trọng cây lương thực, tăng tỉ trọng cây công nghiệp trong ngành trồng trọt nước ta chủ yếu nhằm

- A. chuyển nền nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa.

- B. phát huy những lợi thế về đất đai, nước, khí hậu.
- C. tạo ra nhiều loại sản phẩm để phục vụ xuất khẩu.
- D. tận dụng được nguồn lao động có chất lượng cao.

Câu 33: Các đô thị ở nước ta có khả năng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế chủ yếu do

- A. dân cư đông, trình độ lao động cao, có cơ sở hạ tầng tốt, dân cư phân bố đều.
- B. thị trường rộng, mức sống rất cao, công nghiệp phát triển, có nhiều việc làm.
- C. cơ sở hạ tầng tốt, thị trường rộng, sức hút đầu tư lớn, lao động có chất lượng.
- D. có sức hút đầu tư lớn, thị trường đa dạng, lao động tăng nhanh, lịch sử lâu đời.

Câu 34: Phần lãnh thổ phía Nam của nước ta có nền nhiệt ẩm cao do những nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Thời gian chiếu sáng dài, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương, bão.
- B. Vị trí nội chí tuyến, gió phơn Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc, bão.
- C. Gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc, Mặt Trời lên thiên đỉnh, frông.
- D. Vị trí gần xích đạo, lượng bức xạ lớn, gió hướng tây nam, dải hội tụ.

Câu 35: Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG THAN SẠCH, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 2010 - 2018**

Năm	2010	2012	2014	2016	2018
Than sạch (triệu tấn)	44,8	42,1	41,1	38,7	42,0
Dầu thô (triệu tấn)	15,0	16,3	13,4	17,2	14,0
Điện (tỉ kWh)	91,7	115,4	141,3	175,7	209,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sản lượng than sạch, dầu thô và điện của nước ta giai đoạn 2010 - 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Kết hợp.
- C. Cột.
- D. Miền.

Câu 36: Biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm cây ăn quả của nước ta là

- A. phát triển vùng chuyên canh, trồng cây đặc sản, giảm chi phí vận chuyển.
- B. mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh chế biến.
- C. cơ giới hóa sản xuất, đầu tư lao động, công nghệ bảo quản.
- D. mở rộng diện tích, đa dạng cây trồng, hạ giá thành sản phẩm.

Câu 37: Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến việc sản xuất theo hướng hàng hóa trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay?

- A. Thị trường tiêu thụ mở rộng, công nghiệp chế biến phát triển.
- B. Chất lượng giống vật nuôi tốt, cơ sở thức ăn được đảm bảo.
- C. Đảm bảo tốt an ninh lương thực, nhu cầu xuất nhập khẩu lớn.
- D. Dịch vụ thú y nhiều tiên bộ, lao động ngày càng chuyên nghiệp.

Câu 38: Khí hậu nước ta phân hóa đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. vĩ độ địa lí, Tín phong bán cầu Bắc, gió phơn Tây Nam, cấu trúc địa hình.
- B. hình dạng lãnh thổ, hướng nghiêng địa hình, hướng núi và gió đông bắc.
- C. hướng các dãy núi chính, độ cao địa hình, gió hướng tây nam, Tín phong.
- D. vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, Tín phong và gió mùa, đặc điểm địa hình.

Câu 39: Lao động nước đang có xu hướng chuyển từ khu vực Nhà nước sang khu vực khác chủ yếu do

- A. kinh tế từng bước chuyển sang cơ chế thị trường.
- B. các chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước.
- C. tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- D. thực hiện nền kinh tế mở, thu hút đầu tư nước ngoài.

Câu 40: Để giải quyết việc làm bền vững ở nước ta hiện nay, những giải pháp nào sau đây là chủ yếu?

- A. Đào tạo lao động, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ.
- B. Điều chỉnh chính sách dân số, phân bố lại dân cư, khai thác mạnh tài nguyên.
- C. Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp, khuyến khích di dân, xuất khẩu lao động.
- D. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, đầu tư hạ tầng, hạn chế di dân vào đô thị.

----- HẾT -----

Lưu ý: Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

ĐÁP ÁN

1	A	6	A	11	D	16	B	21	D	26	B	31	D	36	B
2	D	7	A	12	C	17	C	22	C	27	D	32	A	37	A
3	D	8	A	13	B	18	B	23	B	28	B	33	C	38	D

4	A	9	C	14	A	19	D	24	A	29	C	34	D	39	C
5	B	10	B	15	D	20	C	25	C	30	C	35	B	40	A